

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 43 (2018 - 2022) ĐÚ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP ĐỢT 12
(Tháng 5 năm 2025)

TT	MSSV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Số TCTL	Điểm TBC hệ 10	Điểm TBC hệ 4	Hạng TN	Ngành	Ghi chú
KHOA PHÁP LUẬT DÂN SỰ														
1	430261	Hoàng Thái	Anh	22/08/1999	Lạng Sơn	Nam	Tày	Việt Nam	126	6,6	2,46	Trung bình	Luật	
KHOA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ														
2	430860	Nguyễn Minh	Tú	06/06/1999	Lạng Sơn	Nam	Tày	Việt Nam	129	6,96	2,66	Khá	Luật	
3	430914	Lê Diệu	Linh	27/02/2000	Ninh Bình	Nữ	Kinh	Việt Nam	131	7,4	2,95	Khá	Luật	
KHOA PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC														
4	431352	Lại Thị ái	Duyên	25/01/2000	Hà Nam	Nữ	Kinh	Việt Nam	142	7,33	2,89	Khá	Luật	
KHOA PHÁP LUẬT KINH TẾ														
5	432407	Lê Thùy	Dung	28/10/2000	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	Việt Nam	128	7,94	3,3	Giỏi	Luật kinh tế	
6	432551	Nguyễn Thị Mai	Linh	14/09/2000	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	Việt Nam	136	7,35	2,91	Khá	Luật kinh tế	
7	432851	Lù Anh	Sơn	22/11/2000	Điện biên	Nam	Thái	Việt Nam	128	7,12	2,76	Khá	Luật kinh tế	
KHOA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ														
8	432953	Võ Thanh	Huy	05/05/2000	Hà Nội	Nam	Kinh	Việt Nam	131	6,97	2,69	Khá	Luật TMQT	
KHOA NGOẠI NGỮ PHÁP LÝ														
9	433105	Nguyễn Tuấn	Anh	18/01/2000	Thanh Hóa	Nam	Kinh	Việt Nam	129	7,14	2,76	Khá	Ngôn ngữ Anh	
10	433238	Lê Minh	Hiếu	23/05/2000	Thanh hoá	Nam	Kinh	Việt Nam	129	7,4	2,93	Khá	Ngôn ngữ Anh	
11	433260	Hoàng Tuấn	Anh	27/02/1999	TP Hà Tĩnh	Nam	Kinh	Việt Nam	146	7,67	3,09	Khá	Ngôn ngữ Anh	

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2025